

ĐỊA DI SẢN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Nguyễn Đình Hòa*

Khái niệm Địa di sản (geoheritage) xuất hiện vào năm 1991 tại Hội thảo Digne ở Pháp, sau đó vào năm 1997 được UNESCO tuyên bố rộng rãi trên thế giới nhằm cổ vũ cho việc bảo vệ Đa dạng Địa chất (geodiversity) thông qua hoạt động phát triển Du lịch Địa di sản. Việt Nam có nhiều tài nguyên Địa di sản nhưng chưa được nghiên cứu phát hiện và khai thác sử dụng cho phát triển kinh tế. Phát triển du lịch thiên nhiên trên cơ sở sử dụng các vùng địa di sản không chỉ góp phần bảo vệ đa dạng địa chất mà còn góp phần phát triển kinh tế địa phương.



Ngũ Hành Sơn-Đà Nẵng- phần sót lại của lục địa cổ Cathaysia nguồn gốc Châu Úc.

1. ĐỊA DI SẢN VÀ CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT

Các di tích lịch sử và khảo cổ liên quan đến loài người chủ yếu có niên đại khoảng 10 ngàn năm trở lại. Những quần hệ sinh vật đang sống-đối tượng của bảo vệ đa dạng sinh học- cũng chỉ có niên đại chừng ngàn năm, mà thông thường là vài trăm năm trở lại. Trong khi đó với lịch sử Trái Đất 4,5 tỷ năm, hàng loạt di tích địa chất có tầm quan trọng đặc biệt phục vụ cho việc tìm hiểu Trái Đất của chúng ta thì rất nhiều, và không ít trong số đó có những vẻ đẹp có giá trị du lịch cao. Tuy nhiên không ít điểm địa di sản đã bị phá hủy vì chúng ta còn chưa rõ giá trị của chúng.

Khái niệm về Địa Di sản (Geoheritages) được nêu lên lần đầu trên thế giới tại Tuyên bố Digne năm 1991 như là một công cụ nhằm bảo vệ và cải thiện các Di sản Địa chất và phát triển bền vững các địa phương có di sản đó thông qua một Mạng lưới Toàn cầu liên kết các Quốc gia có Di sản. Năm 1997,

UNESCO công bố “Tuyên bố về Quyền Di sản Trái Đất” - ‘Declaration of the Rights of the Memory of the Earth’, thuộc trách nhiệm của Bộ phận Khoa học Trái Đất thuộc UNESCO, nhằm hỗ trợ cho các Quốc gia thành viên bảo vệ các Di sản Trái Đất của mình. Theo sự giảm dần về quy mô, nhóm địa di sản gồm công viên Địa chất (geopark) có thể lớn tương đương với một Vườn Quốc gia, nhỏ hơn là điểm Địa di sản (Geosite), nhỏ nhất là Geomark (chưa có từ Việt tương đương, tạm dịch là thực thể địa chất, ví dụ một thác nước, một miệng núi lửa, một vách đá,...). Một geopark có thể gồm nhiều geosites, một geosite có thể gồm nhiều geomarks⁽¹⁾

Công viên địa chất là một vùng có giới hạn rõ ràng, có diện tích đủ rộng để đáp ứng du lịch. Nó bao gồm một số điểm di sản địa chất (geosites) nào đó ở mọi quy mô hay một nhóm thực thể địa chất (geomarks) có tầm quan trọng khoa học đặc biệt, hiếm



có và đẹp, tiêu biểu cho một khu vực và lịch sử địa chất của khu vực đó. Kèm theo ý nghĩa địa chất, vùng địa di sản còn có thể có các giá trị sinh thái, khảo cổ, lịch sử hay văn hoá. Một công viên địa chất hay một điểm địa di sản đáp ứng cho việc phát triển du lịch bền vững từ đó mang lại lợi ích cho địa phương và quốc gia về kinh tế, văn hóa và môi trường. Điều này giúp cải thiện điều kiện sống của con người và môi trường, đặc biệt là nông thôn- nơi có khả năng phát hiện nhiều vùng địa di sản. Năm 2004, 17 geoparks Châu Âu và 8 geoparks của Trung Quốc liên kết tạo ra Mạng lưới Toàn cầu về Geoparks dưới sự bảo trợ của UNESCO. Năm 2007, Tổ chức Geoparks Châu Âu có sự tham gia của 15 nước Châu Âu với 31 geoparks, nâng tổng số geoparks trên thế giới lúc đó lên 52 ⁽²⁾.

2. TUYÊN BỐ CỦA UNESCO VỀ ĐỊA DI SẢN

Năm 1997, UNESCO công bố “Tuyên bố về Quyền

Di sản Trái Đất” - ‘Declaration of the Rights of the Memory of the Earth’ - còn gọi là Tuyên bố Digne le Bain, hay gọn hơn là Tuyên bố Digne- một địa điểm trên đất Pháp, nơi lần đầu tiên (1991) tổ chức cuộc Hội thảo Quốc tế về Địa Di sản với sự tham gia của 30 nước dưới sự bảo trợ của UNESCO⁽³⁾. Toàn văn Tuyên bố như sau:

1. Các hành tinh, cũng như con người, có lịch sử cuộc sống riêng của chúng – chúng được sinh ra, trưởng thành và tử vong. Với các hành tinh, cũng như với con người, mỗi lịch sử cuộc đời là duy nhất: thời gian tìm hiểu về tính duy nhất của Trái Đất đã đến.

2. Hành tinh của chúng ta, Trái Đất, là một liên kết toàn thể nhân loại. Chúng ta, dù là mỗi người hay tất cả nhân loại, đều liên quan với Trái Đất, và đó cũng chính là sự liên kết giữa chúng ta, cũng như giữa toàn bộ thể giới sống.

3. Trái Đất đã 4,5 tỷ năm tuổi và là cái nôi của sự sống; sự sống đã từng trải qua rất nhiều khủng hoảng và tái tạo xuyên suốt lịch sử địa chất. Sự tiến hóa lâu dài và sự trưởng thành chậm chạp của nó đã tạo nên môi trường mà chúng ta đang sống.

4. Lịch sử của chúng ta và lịch sử Trái Đất không thể bị tách rời. Nguồn gốc của Trái Đất là nguồn cội của chúng ta, lịch sử của Trái Đất là lịch sử của chúng ta và tương lai của Trái Đất là tương lai của chúng ta

5. Bề mặt Trái Đất là môi trường sống của chúng ta. Môi trường này không chỉ khác với môi trường trong quá khứ, mà còn khác cả với môi trường của tương lai. Chúng ta đồng hành với Trái Đất hiện tại nhưng chỉ là những khách trọ tạm thời và theo thời gian chúng ta sẽ ra đi.

6. Cũng như một cái cây cổ lưu giữ cuộc đời và sự tăng trưởng của nó, Trái Đất lưu giữ di sản quá khứ cả trong tầng sâu và bề mặt, trong đá và trong các cảnh quan, một cuốn hồi ký có thể đọc và diễn giải được.

7. Chúng ta luôn được nhắc nhở rằng phải lưu giữ kỷ niệm của chúng ta – đó là các di sản văn hóa của chúng ta. Bây giờ đã đến lúc bảo vệ các di sản thiên nhiên của chúng ta. Quá khứ của Trái Đất không hề kém quan trọng hơn quá khứ của con người. Đã đến lúc chúng ta phải học để bảo vệ các di sản của Trái Đất, và bằng cách đó chúng ta học về quá khứ của Trái Đất, học đọc “cuốn sách” này, những ghi chép trong đá và trong cảnh quan, vốn được viết ra

trước khi chúng ta hiện hữu.

8. Con người và Trái Đất chia sẻ một di sản chung mà chúng ta và các Chính phủ của chúng ta không chỉ đang chia sẻ mà còn phải trông giữ. Mỗi người và tất cả nhân loại cần hiểu rằng một phá hủy dù nhỏ nhất cũng có thể dẫn tới việc mất mát không thể làm lại cho tương lai. Khi tiến hành bất cứ hành động phát triển nào chúng ta cũng phải biết kính trọng tính duy nhất của di sản này.

9. Những đại biểu tham dự Hội thảo Quốc tế đầu tiên về Di sản Địa chất, gồm trên 100 đại biểu từ hơn 30 quốc gia khẩn thiết yêu cầu tất cả các nước và tổ chức quốc tế cần xem xét và bảo vệ loại di sản này, bằng tất cả các công cụ pháp luật, tài chính và tổ chức cần thiết.

3. ĐỊA DI SẢN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

- Nói đến địa di sản là nói đến con người.

Nói đến Địa di sản không chỉ nói đến bảo vệ đa dạng địa chất, mà chủ yếu nói về phát triển kinh tế xã hội những vùng có địa di sản, đúng như Chris Woodley-Stewart, nhà quản lý một công viên địa chất (geopark) vùng North Pennines, nước Anh, đã khẳng định: “Nói đến geopark không chỉ là nói đến đất đá, mà chính là nói đến con người. Vấn đề cơ bản là con người phải được tham gia vào – chúng ta mong muốn càng nhiều người càng tốt tìm thấy niềm vui từ các di sản địa chất trong vùng. Mục tiêu của chúng ta là phát triển du lịch địa chất (...) nhằm mang lại lợi ích cho kinh tế địa phương và giúp con người hiểu được sự tiến hóa các cảnh quan trong địa phương của họ” (“Geoparks are not just about rocks-they are about people. It is crucial that they get involved-we want to see as many people as possible getting out and enjoying the geology of the area. Our aim is to maximise geotourism (...) for the benefit of the local economy and to help people to understand the evolution of their local landscape.”) ⁽⁴⁾. Mục tiêu chính của UNESCO khi thành lập Mạng lưới Địa di sản Toàn cầu cũng nhấn mạnh đồng thời vào 3 vấn đề: (i) Bảo vệ đa dạng địa chất, (ii) Giáo dục và (iii) Phát triển bền vững. Cách thức chủ yếu để địa di sản hỗ trợ kinh tế và phát triển bền vững địa phương là phát triển du lịch địa di sản mà nhiều người còn gọi là du lịch địa chất (Geotourism). Geoparks tổ chức nhiều hoạt động khác nhau và giúp mang các hiểu biết về địa học và môi trường

tới công chúng thông qua việc bảo tồn và tôn tạo các thực thể địa chất, xây dựng các bảo tàng tự nhiên học, lập các trung tâm thông tin, tổ chức các hội thảo khoa học,... Geopark hỗ trợ các nghiên cứu khoa học, liên kết với các trường học và viện nghiên cứu, tổ chức giao lưu giữa các nhà khoa học với người dân địa phương..

Bất cứ một diện tích nào có đặc điểm địa chất giá trị, dù giá trị ở cấp địa phương hay toàn cầu cũng chỉ mới đạt điều kiện cần để trở thành địa di sản, ví dụ: rừng đá (thạch lâm), vùng đá vôi karst, các điểm hóa thạch cổ sinh vật hay khảo cổ, núi lửa, vùng mỏ cổ, vách đá ven biển có cảnh quan đẹp,... Để lập một điểm địa di sản trên cơ sở các giá trị địa chất này còn cần điều kiện đủ là có sự tham gia của dân địa phương, vốn là những người biết rõ từng tấc đất trong vùng. Việc làm rõ chức năng và cấu trúc của bộ phận quản lý nhằm ghép nối tất cả các hoạt động của geopark phải là một hợp phần cơ bản của một geopark. Việc tham gia của tất cả các bên liên quan chủ chốt trong phạm vi lãnh thổ của geopark là chìa khóa của sự thành công. Cả geopark lẫn các đối tác của nó đều không được quyền thương mại hóa các sản phẩm địa chất như đá cảnh, đá quý, khoáng vật, hóa thạch,... dưới bất cứ hình thức nào. Lợi ích mà geopark tạo ra cho nền kinh tế địa phương không phải dựa trên việc khai thác và bán các sản phẩm địa chất đó, mà phải dựa trên các sản phẩm đó còn nguyên vị trí tự nhiên ban đầu để phát triển du lịch bền vững ⁽⁵⁾

Một geopark phải tạo cơ hội việc làm cho người địa phương và đóng góp vào nguồn thu của địa phương. Trong khuôn khổ một geopark, di sản địa chất và hiểu biết về địa chất phải được diễn giải và chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng, cũng như phải liên kết với các hợp phần khác của môi trường tự nhiên và văn hóa

- Địa di sản làm tăng giá trị các điểm du lịch có sẵn và tạo ra các điểm du lịch mới

Có rất nhiều danh thắng có giá trị địa chất cao và độc đáo nhưng ít được khai thác theo góc độ địa di sản. Chỉ cần khai thác khía cạnh này đã làm tăng tính hấp dẫn du lịch và tăng thời gian lưu khách, điều này cũng có nghĩa là tăng nguồn thu của cộng đồng và địa phương. Trong ngành Du lịch ai cũng biết lợi thế của một điểm du lịch thiên nhiên được gói gọn vào 3 thứ quý vẫn được gọi là “tam bảo”: núi đá, rừng cây và mặt nước (biển hay hồ). Nơi nào

sở hữu thiên nhiên tam bảo, nơi đó có nhiều thể mạnh để phát triển du lịch. Hòa mình vào khung cảnh thiên nhiên tam bảo, du khách có những ấn tượng kỳ lạ, an bình và tĩnh tâm mà không thể cắt nghĩa được. Liệu có phải cội nguồn động vật trong sâu thẳm mỗi con người đã dẫn dụ chúng ta đến với thiên nhiên tam bảo chăng? Tuy nhiên nếu không có kiến thức về địa di sản thì du khách chẳng thể hiểu được rằng những trang sử đá cũng hấp dẫn không kém về đẹp của rừng cây hay mặt biển.

Một ví dụ là *những khối núi đá hoa ở Ngũ Hành Sơn* - một điểm du lịch nổi tiếng ở Đà Nẵng. Các tảng đá hoa tuổi Cổ sinh hạ (khoảng 550 đến 400 triệu năm trước) ở đây không giống bất cứ loại đá hoa nào đã biết ở nước ta. Theo tài liệu địa chất, các khối đá hoa này (một phần còn chìm dưới đồng bằng) là phần sót lại của một mảng thạch quyển cổ có tên là cổ lục địa Cathaysia, nguồn gốc trôi dạt từ lục địa Châu Úc, đã bị hút chìm không hết xuống bên dưới mảng lục địa Trường Sơn. Bị tắc lại tại miệng đới hút chìm, các khối đá hoa Đà Nẵng nằm lẫn lộn với các khối đá khác tạo ra một đới Hỗn độn (Melange), vốn là một cấu trúc đặc thù ở miệng các đới hút chìm. Cổ lục địa Cathaysia sau đó đã bị vỡ ra do sự hình thành Biển Đông nên chỉ còn lại những mảnh nhỏ như vùng Tây Nguyên- Quảng Nam, ven biển Quảng Bình, Đồ Sơn (Hải Phòng), móng của quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng), móng đảo Hải Nam và ven biển Phúc Kiến (Trung Quốc)⁽⁶⁾.

Một ví dụ khác là *bán đảo Hòn Khói* thuộc huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa

Những quả đồi nhỏ trên bán đảo Hòn Khói (Ninh Hòa) là những trang sử đá mà theo thời gian những phát hiện địa chất ngày càng cung cấp thêm những thông tin quý giá. Tài liệu địa chất cho thấy Khánh Hòa là một bộ phận của một cung đảo núi lửa Nam Trung Bộ (kiểu cung đảo Nhật Bản hay Philippines) đã từng tồn tại hàng trăm triệu năm trong phần lớn Nguyên đại Trung Sinh (từ đầu kỷ Jura đến cuối kỷ Creta – cùng thời với Niên đại Bò sát khổng lồ). Tầng đá móng của cung đảo chủ yếu là các đá phiến sét và sét ngấm silic tạo ra các quả đồi nhỏ trên bán đảo Hòn Khói mà Mũi Dũ là nơi có những vết lộ rất đẹp trên các vách biển (ảnh 2). Năm 1978, Phòng Địa Chất Viện Hải Dương Học đã phát hiện trong lớp đá phiến ở Mũi Dũ một hóa thạch Cúc đá-Ammonoidea tuổi Jura. Năm 2002 ba nghệ nhân Nguyễn Văn Lâm, Ngô Công

Quý và Hồ Khiêm đã phát hiện ra cây cổ thụ hóa thạch vẫn bảo tồn khá nguyên vẹn xen kẽ trong đá ở vùng Hòn Khói. Cây hóa thạch có những vân đá hình mắt cây, vỏ cây, thớ gỗ... khá rõ. Toàn thân màu xanh đen pha lẫn vàng nhạt, dài 6,7 mét, đường kính ngọn chừng 40-50 cm, phần gốc khoảng 60-70 cm. Sau hơn hai tháng bốc dỡ, di chuyển, cây hóa thạch này đã được đưa về Nha Trang và hiện lưu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn Lâm. Phó giáo sư Trịnh Đánh - Bảo tàng Địa chất Việt Nam cho biết đây là gỗ hóa thạch của một loài cây lá kim, có niên đại cách đây khoảng 250-300 triệu năm⁽⁷⁾. Hòn Khói là đại diện cho những vùng có thể nghiên cứu để thiết lập một điểm Địa di sản địa phương nhằm phát triển du lịch.

Các chuyên gia nước ta đang nghiên cứu chi tiết tại 6 khu vực để xây dựng công viên địa chất. Trong đó, điển hình là cao nguyên đá vôi Đồng Văn - Mèo Vạc, Vườn Quốc gia Ba Bể, di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, khu dự trữ sinh quyển thế giới quần đảo Cát Bà - quần đảo Long Châu - bán đảo Đồ Sơn... Tuy nhiên nhiều địa phương khác cũng có nhiều khả năng phát hiện thêm nhiều địa di sản mới vì vấn đề này còn khá mới mẻ ở nước ta nên chắc chắn còn nhiều kết quả mới. ■

* Khoa Môi Trường, ĐHQG Hà Nội

Tài liệu dẫn

1. European Geoparks F.A.Q

<http://www.petrifiedforest.gr/leader%20portal/european%20geoparks%20faq.htm>

2. Cheryl Jones . History of Geoparks
<http://sp.lyellcollection.org/cgi/content/abstract/300/1/273>

3. ProGeo. Declaration of the Rights of the Memory of the Earth,
<http://www.sgu.se/hotell/progeo/digne.html>

4. Global Network of National Geoparks.
http://portal.unesco.org/science/en/ev.php-URL_ID=6400&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.html

5. What is a Geopark?

http://www.papukgeopark.com/index.php?option=com_content&view=article&id=62&Itemid=68&lang=en

(6) Nguyen Dinh Hoe and Rangin, C. The Early Palaeozoic paleogeography and tectonic of Vietnam. South China as markers for the Cenozoic tectonic offset along the Red River fault zone. In " Gondwana Dispersion and Asian Accretion". IGCP 321 Final Results Volume.

A.A Balkema/Totterdam/Brookfield 1999.

(7) Cây gỗ hóa thạch ở Khánh Hòa cổ tuổi hơn 250 triệu năm
<http://beta.vnexpress.net/GL/Khoa-hoc/2002/12/3B9C38C7/>